



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

SỐ 33
2023

Bản tin **PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI** **& CẢNH BÁO SỚM**

Hàng tuần



Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Nhóm Thực hiện:

CIEW

Thiết kế:

Nguyễn Mạnh Hùng
E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN PVTM TRONG NƯỚC

- ◆ Hội thảo “Sự phát triển của ngành mía đường trong tình hình mới” tại thành phố Hồ Chí Minh
- ◆ Thổ Nhĩ Kỳ khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm dây hàn có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam
- ◆ Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phạm vi sản phẩm và chống lẫn tránh với dây cáp nhôm Việt Nam

TIN PVTM NƯỚC NGOÀI

- ◆ Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với lốp xe tải và lốp xe buýt nhập khẩu từ Thái Lan
- ◆ Vương quốc Anh áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc
- ◆ Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá axit trichloro isocyanuric (TCCA) nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản
- ◆ Úc và Trung Quốc dừng tranh chấp đối với thuế rượu vang tại WTO
- ◆ Khủng hoảng gà và trứng sẽ ngày càng trầm trọng ở Nam Phi

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng tủ bếp và tủ nhà tắm của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ

Hội thảo “Sự phát triển của ngành mía đường trong tình hình mới” tại thành phố Hồ Chí Minh

Trong thời gian vừa qua, Bộ Công Thương đã ban hành các biện pháp phòng vệ thương mại theo đúng quy định của pháp luật đối với sản phẩm đường mía. Để có những đánh giá chính xác tác động và hiệu quả của các biện pháp phòng vệ thương mại đối với ngành sản xuất đường và người nông dân trồng mía, ngày 18 tháng 10 năm 2023, Cục Phòng vệ thương mại đã tổ chức hội thảo: “Sự phát triển của ngành mía đường trong tình hình mới” tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đến dự và chủ trì hội thảo có Ông Trịnh Anh Tuấn – Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương; Ông Chu Thắng Trung – Phó Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương và các báo cáo viên đến từ Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương; Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương; Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường – Tổng cục Quản lý thị trường; Cục Giám sát quản lý về hải quan - Tổng cục Hải quan; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hiệp hội Mía đường Việt Nam; Đại diện doanh nghiệp sản xuất đường; Đại diện ngành chế biến thực phẩm, đồ uống. Cùng sự tham dự của đại diện các sở ban ngành địa phương, các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp



sản xuất, nhập khẩu, sử dụng đường trong nước.

Tại hội thảo này, các đại biểu được nghe trình bày một số nội dung như: (i) Tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại đối với ngành đường; (ii) Báo cáo công tác phân giao hạn ngạch đối với nhập khẩu đường; (iii) Báo cáo công tác quản lý và kiểm soát xuất xứ đường nhập khẩu; (iv) Báo cáo công tác quản lý, đấu tranh chống lại các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại trong kinh doanh đường; (v) Đánh giá tình hình sản xuất mía đường trong giai đoạn vừa qua và giải pháp phát triển trong thời gian tới; (vi) Báo cáo tổng kết tình hình sản xuất của ngành

đường trong tình hình mới; (vii) Báo cáo tình hình hoạt động, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trước và sau khi áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm đường; (viii) Diễn biến giá đường thế giới và tác động đến doanh nghiệp ngành thực phẩm, đồ uống.

Hội thảo đã nhận được sự quan tâm của các đại biểu, đặc biệt là các doanh nghiệp, hiệp hội. Hội thảo cũng là dịp để các doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan quản lý nhà nước cùng trao đổi các vấn đề liên quan đến sự phát triển của ngành đường. Qua hội thảo, các diễn giả cũng giải đáp thắc mắc của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đường để từ đó nghiên cứu, chủ động đề xuất các biện pháp quản lý kịp thời phù hợp với tình hình mới./.



Thổ Nhĩ Kỳ khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm dây hàn có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Tổng cục Nhập khẩu, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ (DGI) khởi xướng rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm dây hàn bằng kim loại cơ bản, có lõi là chất trợ dung, dùng để hàn hồ quang điện (cored wire of base metal, for electric arc-welding) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Cụ thể như sau:

1. Một số thông tin chung

- Hàng hóa bị điều tra: Dây hàn bằng kim loại cơ bản, có lõi là chất trợ dung, dùng để hàn hồ quang điện (cored wire of base metal, for electric arc-welding) được phân loại theo mã HS 8311.20;
- Bên yêu cầu: Oerlikon Welding Electrodes and Industry Inc;
- Ngày ban hành Thông báo khởi xướng và ban hành các Bản câu hỏi rà soát: 10 tháng 10 năm 2023;
- Thời hạn nộp Bản câu hỏi điều tra: 37 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo (muộn nhất vào 16 tháng 11 năm 2023 theo giờ Thổ Nhĩ Kỳ) đến địa chỉ sau:

T.C. Ticaret Bakanlığı

İthalat Genel Müdürlüğü

Damping ve Sübvansiyon Dairesi

Adres: Söğütözü Mah. Nizami Gencevi Caddesi No:63/1 06530 Çankaya/ANKARA

Tel: +90 312 204 75 00

Email: ithebys@ticaret.gov.tr

2. Khuyến nghị

Để đảm bảo quyền và lợi ích của các doanh nghiệp của Việt Nam, Cục PVTM khuyến nghị như sau:

- Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan chủ động đăng ký tham gia, hợp tác đầy đủ, toàn diện với DGI trong suốt quá trình vụ việc; nghiên cứu kỹ nội dung Thông báo của DGI, thực hiện đúng các yêu cầu của DGI về thời hạn, thể thức, nội dung cung cấp thông tin, tài liệu.
- Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin cho Cục PVTM để được hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng.

Email: dungban@moit.gov.vn; ducpg@moit.gov.vn

Nguồn: DGTR

Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phạm vi sản phẩm và chống lẫn tránh với dây cáp nhôm Việt Nam

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã tự khởi xướng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm (scope ruling) và điều tra chống lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại - PVTM (anti-circumvention) với sản phẩm dây cáp nhôm từ Việt Nam, Cam-pu-chia và Hàn Quốc.

1. Thông tin về vụ việc đối với Việt Nam

- Sản phẩm bị điều tra: Dây cáp nhôm có mã HS 8544.49.9000, 8544.42.9090. DOC cáo buộc dây cáp nhôm hoàn thiện tại Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ sử dụng nguyên liệu đầu vào có xuất xứ Trung Quốc như dây cáp bện hoặc dây cáp nhôm chưa hoàn thiện, không có sự chuyển đổi đáng kể, thuộc phạm vi hoặc lẫn tránh lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc.

- Vụ việc gốc: Ngày 23 tháng 12 năm 2019, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ

cáp (CTC) với cùng loại sản phẩm trên có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 58,51% đến 63,47%, mức thuế CTC là từ 33,44% đến 165,63%.

2. Quy định của Hoa Kỳ

Xem xét phạm vi sản phẩm:

Trong mô tả hàng hóa là đối tượng áp dụng thuế CBPG/CTC đối với Trung Quốc, dây cáp nhôm được lắp ráp từ một hoặc nhiều dây dẫn điện từ hợp kim nhôm 8000, 1350, 6201 cùng với các điều kiện: (1) ít nhất một trong các dây dẫn được cách điện; (2) mỗi dây dẫn có định mức điện áp lớn hơn 80 vôn và không vượt quá 1000 vôn; và (3) ít nhất một dây dẫn là dây bện và có kích thước không nhỏ hơn 16.5 kcmil và không lớn hơn 1000 kcmil. Quy trình lắp ráp có thể: (1) bao gồm một dây nối tiếp đất hoặc dây trung tính, (2) được phủ bằng nhôm, thép hoặc kim loại cơ bản khác; hoặc (3) bao gồm một dây thép hỗ trợ trung tâm, một hoặc nhiều đầu nối, tấm chắn, tấm phủ

hoặc các vật liệu che và độn khác, ***nằm trong phạm vi áp dụng thuế CBPG/CTC.***

Theo quy định của Hoa Kỳ, khi xác định một sản phẩm có nằm trong phạm vi của một lệnh áp thuế hay không, DOC thường sẽ xem xét các nguồn diễn giải chính: mô tả hàng hóa trong vụ việc điều tra gốc; các quyết định liên quan của DOC; các quyết định của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) liên quan đến lệnh áp thuế gốc. DOC cũng có thể xem xét các tài liệu diễn giải thứ cấp, chẳng hạn như các quyết định khác của DOC hoặc ITC, các phán quyết hoặc quyết định của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ (CBP), cách sử dụng trong ngành, từ điển, và bất kỳ bằng chứng hồ sơ có liên quan nào khác. Tuy nhiên, trong trường hợp các diễn giải có sự khác biệt thì nguồn diễn giải chính sẽ được áp dụng.

Theo quy định hiện hành của Hoa Kỳ, DOC sẽ đưa ra kết luận cuối cùng trong

vòng 120 ngày (có thể gia hạn thêm 180 ngày). Trong quá trình điều tra, DOC có thể yêu cầu các bên liên quan cung cấp thông tin phục vụ cho việc xem xét, gửi bản câu hỏi và thẩm tra tại chỗ doanh nghiệp nếu cần thiết.

Điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM:

Theo quy định của Hoa Kỳ, để xem xét hình thức lẩn tránh thuế PVTM không có sự chuyển đổi đáng kể đối với hàng hoá; DOC sẽ xem xét 5 yếu tố: (i) Mức độ đầu tư tại Việt Nam; (ii) Mức độ nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam; (iii) Bản chất của quá trình sản xuất tại Việt Nam; (iv) Quy mô cơ sở sản xuất tại Việt Nam; (v) Giá trị gia tăng tại Việt Nam chiếm tỷ lệ như thế nào trong giá trị hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Ngoài ra, DOC cũng sẽ xem xét thêm các yếu tố: (i) Mô hình thương mại, nguồn cung ứng nguyên vật liệu; (ii) Liệu nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc có liên kết với nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam sử dụng hàng hóa để lắp ráp hoàn thiện thành hàng hóa xuất sang Hoa Kỳ hay không; (iii) Nhập khẩu sản phẩm vào Việt Nam có tăng sau khi Hoa Kỳ khởi xướng điều tra, áp thuế với Trung Quốc hay không.



Theo quy định hiện hành của Hoa Kỳ, DOC sẽ đưa ra kết luận cuối cùng trong vòng 300 ngày (có thể gia hạn thêm 65 ngày). Trong quá trình điều tra, DOC có thể yêu cầu các bên liên quan cung cấp thông tin phục vụ cho việc xem xét, chọn bị đơn bắt buộc hoặc không, gửi bản câu hỏi và thẩm tra tại chỗ doanh nghiệp nếu cần thiết, tổ chức phiên tham vấn công khai.

3. Kiến nghị

Để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, Cục PVTM khuyến nghị hiệp hội và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan:

- Rà soát hoạt động xuất khẩu các sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ;
- Nghiên cứu, tìm hiểu quy định, trình tự thủ tục điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và

chống lẩn tránh thuế của Hoa Kỳ;

- Thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra Hoa Kỳ;
- Chủ động đăng ký tài khoản tại Cổng thông tin điện tử về PVTM của DOC - ACCESS (<https://access.trade.gov/login.aspx>) nhằm cập nhật thông tin và nộp các văn bản, tài liệu liên quan tới cơ quan điều tra Hoa Kỳ.
- Phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM trong suốt quá trình của vụ việc.
- Theo dõi thông tin cảnh báo sớm của Cục PVTM; chú trọng đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ, nghiên cứu và phát triển, nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm nhôm phức tạp, chất lượng cao có giá trị gia tăng lớn; hướng tới chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất, hạn chế việc quá phụ thuộc vào một nguồn nguyên liệu, để tránh bị ảnh hưởng bởi các vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế trong tương lai.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Quốc Khánh, Điện thoại: 024.7303.7898, Email: ngocny@moit.gov.vn, Website: <https://pvtm.gov.vn/>.

Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá đối với lốp xe tải và lốp xe buýt nhập khẩu từ Thái Lan

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, nghiệp đoàn lao động các ngành thép, giấy, lâm nghiệp, cao su, chế tạo, năng lượng, công nghiệp, dịch vụ cùng với các tổ chức AFL-CIO và CLC liên quan đến người lao động Hoa Kỳ đã nộp hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng thuế chống bán phá giá đối với lốp xe tải và lốp xe buýt nhập khẩu từ Thái Lan.

Luật chống bán phá giá của Hoa Kỳ cho phép áp dụng thuế nhập khẩu đặc biệt để chống lại hàng nhập khẩu được bán ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn “giá trị thông thường”. Để áp dụng thuế chống bán phá giá, Chính phủ Hoa Kỳ phải xác định không chỉ việc bán phá giá đang diễn ra mà còn phải xác định rằng có “thiệt hại đáng kể” (hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể) do hàng nhập khẩu được bán phá giá gây ra. Các nhà nhập khẩu có nghĩa vụ phải nộp các khoản thuế chống bán phá giá được áp dụng. Việc điều tra có thể tác động đến người mua do giá bán sản phẩm tăng lên và/hoặc nguồn cung cấp lốp xe tải và lốp xe buýt nhập khẩu từ Thái Lan giảm xuống.

Theo hồ sơ yêu cầu, hàng hóa bị đề nghị điều tra bao gồm lốp xe tải và lốp xe buýt. Lốp xe tải và lốp xe buýt là lốp bơm hơi sản xuất mới, được làm bằng cao su, có thông số kích thước dành cho xe tải hoặc xe buýt. Lốp xe tải và xe buýt thuộc phạm vi của cuộc điều tra có thể là loại lốp có săm, lốp không săm, lốp bố dạng tỏa tròn (radial) hoặc lốp bố dạng không tỏa tròn (non-radial).

Tại thời điểm nhập khẩu, hàng hóa bị điều tra có kí hiệu “DOT” trên hông lốp để chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn cho phương tiện giao thông đường bộ. Hàng hóa bị điều tra cũng có thể có một trong các hậu tố sau được ghi trên hông lốp:

TR—Được sử dụng để xác định lốp dành cho xe tải hoặc xe buýt để phân biệt chúng với lốp xe con và xe tải hạng nhẹ có kích thước tương tự; và

HC—Xác định mã đường kính vành 17,5 inch được sử dụng trên rơ-moóc sàn thấp.

Tất cả các loại lốp có hậu tố “TR” hoặc “HC” trong ký hiệu kích thước đều thuộc phạm vi của cuộc điều tra bất kể mục đích sử dụng.

Ngoài ra, tất cả các lốp xe thiếu một trong các hậu tố trên đều thuộc phạm vi của cuộc điều tra, cũng như tất cả các lốp xe có thêm bất kỳ tiền tố hoặc hậu tố nào khác trong ký hiệu trên hông lốp, đều thuộc phạm vi của cuộc điều tra, bất kể mục đích sử dụng là gì nếu lốp có kích thước phù hợp với xe tải hoặc xe buýt. Các kích cỡ phù hợp với xe tải và xe buýt bao gồm các ký hiệu kích thước bằng số được liệt kê trong phần “Xe tải-Xe buýt” trong Niên giám của Hiệp hội Lốp và Vành xe, được cập nhật hàng năm. Phạm vi của cuộc điều tra này bao gồm tất cả các loại lốp có kích thước phù hợp với xe tải hoặc xe buýt, trừ khi loại lốp đó thuộc một trong các trường hợp loại trừ cụ thể như sau:

Lốp xe tải và xe buýt, có hoặc không lắp trên bánh xe hoặc vành,

cũng thuộc phạm vi điều tra. Tuy nhiên, nếu lốp được nhập khẩu gắn trên bánh xe hoặc vành thì chỉ có phần lốp đó thuộc phạm vi điều tra. Hàng hóa bị điều tra bao gồm lốp xe tải và xe buýt được sản xuất tại quốc gia bị điều tra cho dù được lắp trên bánh xe hoặc vành tại quốc gia bị điều tra hoặc tại một nước thứ ba. Lốp xe tải và xe buýt thuộc phạm vi điều tra cho dù có đi kèm hoặc không đi kèm với các bộ phận khác, ví dụ: bánh xe, vành, các bộ phận trục, bu lông, đai ốc, v.v. Lốp xe tải và xe buýt khi nhập khẩu được gắn với phương tiện giao thông không thuộc phạm vi điều tra.

Phạm vi điều tra không bao gồm các loại lốp sau: (1) Lốp cao su bơm hơi không được sản xuất mới, bao gồm lốp tái chế và lốp đắp lại; (2) lốp không bơm hơi, chẳng hạn như lốp cao su đặc; và (3) lốp xe có đặc điểm vật lý sau: (a) Ký hiệu “MH” được đúc vào hông lốp như một phần của thông số kích thước; (b) lốp có lưu ý được đúc rõ trên hông lốp thể hiện sản phẩm lốp “chỉ được sử dụng cho nhà lưu động”; và (c) lốp bố dạng đan chéo với bằng chứng thể hiện là mã kết cấu có trong ký hiệu thông số kích thước được đúc trên hông lốp không phải là chữ “R”.

Hàng hóa bị điều tra hiện được phân loại theo các mã: 4011.20.1015 và 4011.20.5020 trong Biểu thuế xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ (HTSUS). Bên cạnh đó, các loại lốp phù hợp với mô tả về hàng hóa bị điều tra cũng có thể được nhập khẩu vào Hoa Kỳ theo các mã 4011.69.0020, 4011.69.0090, 4011.70.00,

4011.90.80, 4011.99.4520, 4011.99.4590, 4011.99.8520, 4011.99.8590, 8708.70.4530, 8708.70.6030, 8708.70.6060 và 8716.90.5059.

Nguyên đơn cáo buộc biên độ bán phá giá của các doanh nghiệp Thái Lan là 47,81%.

Theo kế hoạch, các mốc điều tra dự kiến của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) cụ thể như sau:

- Ngày 17 tháng 10 năm 2023: Nguyên đơn nộp hồ sơ yêu cầu điều tra.
 - Ngày 6 tháng 11 năm 2023: DOC khởi xướng điều tra.
 - Ngày 7 tháng 11 năm 2023: USITC họp (dự kiến).
 - Ngày 1 tháng 12 năm 2023: Thời hạn để USITC đưa ra kết luận sơ bộ về thiệt hại.
 - Ngày 25 tháng 3 năm 2024: Thời hạn để DOC đưa ra kết luận sơ bộ về bán phá giá (nếu không gia hạn).
- Ngày 14 tháng 5 năm 2024: Thời hạn để DOC đưa ra kết luận sơ bộ về bán phá giá (nếu gia hạn tối đa).
- Ngày 26 tháng 9 năm 2024: Thời hạn để DOC đưa ra kết luận cuối cùng về bán phá giá (nếu kết luận sơ bộ được gia hạn tối đa).
 - Ngày 10 tháng 11 năm 2024: Thời hạn để USITC đưa ra kết luận cuối cùng về thiệt hại nếu thời hạn của DOC được gia hạn tối đa.

Nguồn: Bộ Thương mại Hoa Kỳ

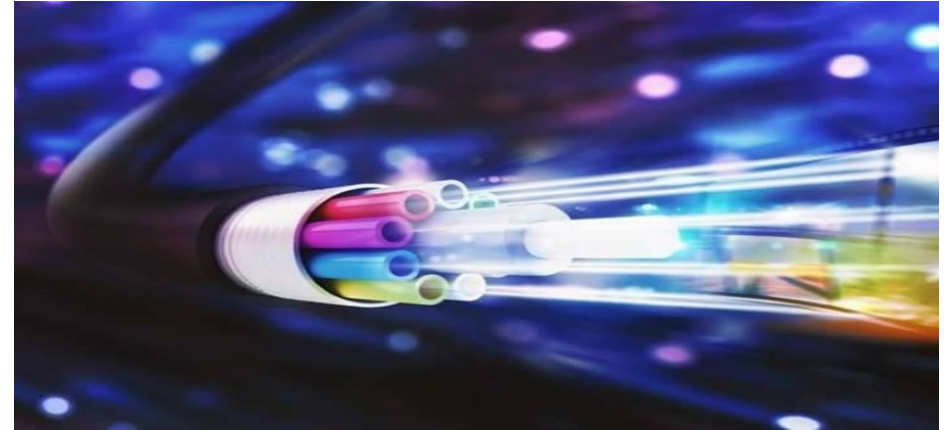
Vương quốc Anh áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, Chính phủ Vương quốc Anh đã chấp thuận đề xuất của Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống trợ cấp đối với cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc nhằm bảo vệ ngành cáp quang của Vương quốc Anh khỏi các hành vi thương mại không công bằng từ Trung Quốc. Theo ước tính, giá trị mà ngành công nghiệp đang phát triển này mang lại cho nền kinh tế Anh trị giá 88 triệu bảng Anh.

Cáp quang được sử dụng để cung cấp dịch vụ băng thông rộng đến các hộ gia đình và doanh nghiệp. Khoảng 5,7 triệu km cáp quang đã được bán ở Anh vào năm 2021, bao gồm cả doanh số bán hàng của các công ty sản xuất tại Anh và doanh số của hàng hóa nhập khẩu.

Trong hai vụ việc điều tra riêng biệt (AD0021 và AS0022), TRA đã điều tra để xác định liệu sản phẩm cáp quang nhập khẩu có bán phá giá ở Anh với mức giá thấp hơn giá mà các nhà xuất khẩu bán tại nước xuất khẩu và liệu sản phẩm này có được bán với giá không công bằng do nhận được trợ cấp hay không.

Thị trường cáp quang ở Anh dự kiến sẽ tăng trưởng trong 5 năm tới nhờ nâng cấp mạng khi nhu cầu băng thông rộng tăng lên cũng như hoạt động đầu tư của Chính phủ vào cơ sở hạ tầng



băng thông rộng, chẳng hạn như Dự án Gigabit trị giá 5 tỷ bảng Anh để giúp các khu vực khó tiếp cận có thể truy cập băng thông rộng nhanh hơn. TRA đã ước tính sản phẩm sợi quang do Vương quốc Anh sản xuất chiếm khoảng một nửa tổng lượng tiêu thụ của Vương quốc Anh, phần còn lại được nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Ba Lan và Đức.

TRA kết luận rằng ngành sản xuất của Vương quốc Anh đã phải chịu thiệt hại do sản phẩm cáp quang nhập khẩu được trợ cấp và bán phá giá từ Trung Quốc. Để bảo vệ ngành công nghiệp của Vương quốc Anh, các biện pháp phòng vệ thương mại sẽ được áp dụng. Thuế chống bán phá giá được áp dụng ở mức từ 23% đến 46,2% và thuế chống trợ cấp được áp dụng ở mức từ 10,62% đến 11,79%.

Nguồn: TRA

Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ khởi xướng điều tra chống bán phá giá axit trichloro isocyanuric (TCCA) nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản

Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm axit trichloro isocyanuric (TCCA), một hợp chất được sử dụng rộng rãi làm thuốc thú y, nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản. Công ty Bodal Chemicals đã nộp đơn lên DGTR yêu cầu điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm TCCA nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản. Nguyên đơn đã cáo buộc hành vi bán phá giá hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ hai nước bị điều tra trên đã gây ra thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước.

Nguyên đơn cho rằng không tồn tại sự khác biệt đáng kể nào giữa sản phẩm do họ sản xuất và sản phẩm xuất khẩu từ các nước bị điều tra. Các mặt hàng do nguyên đơn sản xuất và mặt hàng nhập khẩu từ các nước bị điều tra hoàn toàn tương xứng về đặc tính vật lý và hóa học, quy trình và công nghệ sản xuất, chức năng và cách sử dụng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, giá cả, kênh phân phối và tiếp thị cũng như phân loại thuế. Hàng hóa bị điều tra và sản phẩm do nguyên đơn sản xuất hoàn toàn có thể thay thế được cả về phương diện kỹ thuật lẫn thương mại.

Nguyên đơn cũng cho rằng người tiêu dùng đang sử dụng hàng hóa bị điều tra và sản phẩm do nguyên đơn sản xuất thay thế lẫn



n nhau. Do đó, vì mục đích của cuộc điều tra hiện tại, mặt hàng do nguyên đơn sản xuất ra được coi như là hàng hóa tương tự của sản phẩm được nhập khẩu từ Trung Quốc và Nhật Bản.

Nguyên đơn cũng cho biết họ không nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc và Nhật Bản và họ không liên quan đến bất kỳ nhà xuất khẩu hàng hóa bị điều tra nào tại các quốc gia nói trên hoặc nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra nào tại Ấn Độ. Vì vậy, nguyên đơn là ngành sản xuất trong nước được định nghĩa theo Điều 2(b) của Quy định về chống bán phá giá và đã đáp ứng yêu



cầu về tính đại diện theo Điều 5(3) của Quy định về chống bán phá giá.

Nguyên đơn cho rằng Trung Quốc cần được coi là nền kinh tế phi thị trường và trừ khi các nhà sản xuất Trung Quốc thể hiện được rằng các điều kiện của nền kinh tế thị trường chiếm ưu thế, giá trị thông thường cần được quyết định dựa theo Đoạn 7 của Phụ lục I của Quy định. Nguyên đơn cũng cho rằng ngoài các nước bị điều tra, sản phẩm bị điều tra chỉ được sản xuất tại Hoa Kỳ và Tây Ban Nha.

Theo đó, nước thứ ba có nền kinh tế thị trường phù hợp sẽ được lựa chọn trong số những nước này. Tuy vậy, không có thông tin công khai về giá cả sản phẩm tại các nước này. Hơn nữa, do sản phẩm bị điều tra không có mã số phân loại thuế nhập khẩu thuế quan riêng, thông tin về giá nhập khẩu hoặc tổng xuất khẩu từ

Hoa Kỳ cũng không thể thu thập được.

Vì vậy, nguyên đơn đã căn cứ vào giá xuất khẩu của chính họ từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ là giá ở nước thứ ba có nền kinh tế thị trường. DGTR đã sử dụng cách tiếp cận tương tự khi cân nhắc khởi xướng vụ việc điều tra này.

Nguyên đơn cho rằng những dữ liệu liên quan đến giá cả ở Nhật Bản không được công bố công khai. Nguyên đơn không thể tìm được mức giá tương đương đối với một sản phẩm tương tự tại Nhật Bản. Thêm vào đó, do sản phẩm không có mã số phân loại thuế nhập khẩu riêng nên giá xuất khẩu từ Nhật Bản cũng không thể thu thập được. Vì vậy, giá trị thông thường được xác định dựa trên phương pháp thay thế.

Nguồn: DGTR

Úc và Trung Quốc dừng tranh chấp đối với thuế rượu vang tại WTO

Úc đã đồng ý dừng tranh chấp tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về thuế nhập khẩu rượu vang của Trung Quốc sau khi Trung Quốc cho biết họ sẽ tiến hành đẩy nhanh quy trình rà soát các mức thuế hiện có.

Úc đã đạt được thỏa thuận thành công với Trung Quốc về các mức thuế nhập khẩu đối với lúa mạch Úc và kể từ đó đã tích cực hoạt động để đảm bảo một quy trình tương tự nhằm giải quyết tranh chấp về thuế nhập khẩu rượu vang với Trung Quốc tại WTO.

Động thái này diễn ra trước chuyến đi của Thủ tướng Úc Anthony Albanese tới Trung Quốc vào tháng 11, nơi ông sẽ gặp Chủ tịch Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Cường, đồng thời tham dự Hội chợ triển lãm nhập khẩu quốc tế Trung Quốc.

Văn phòng Thủ tướng Anthony Albanese cho biết mặc dù họ tin tưởng vào một kết quả thành công nhưng nếu thuế nhập khẩu đối với rượu vang Úc không được dỡ bỏ sau khi Trung Quốc kết thúc quá trình rà soát thì Úc sẽ tiếp tục giải quyết tranh chấp tại WTO.

Thủ tướng Anthony Albanese cũng cho biết: “Tôi hoan nghênh những tiến bộ mà chúng tôi đã đạt được trong việc đưa các sản phẩm của Úc, bao gồm cả rượu vang, trở lại thị trường Trung Quốc. Tăng cường trao đổi thương mại mang lại lợi ích cho cả

hai đất nước. Tôi mong được đến thăm Trung Quốc, đây là một bước quan trọng hướng tới việc đảm bảo mối quan hệ ổn định và hiệu quả. Vì lợi ích quốc gia, tôi mong muốn được hợp tác nhiều hơn nữa với Chủ tịch Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Cường. Chúng tôi đã hợp tác với các đối tác Trung Quốc, và thuế nhập khẩu đối với rượu vang là vấn đề mà tôi đã nêu với Chủ tịch Tập Cận Bình năm ngoái và nêu với Thủ tướng Lý Cường khi tôi gặp ông ấy ở Jakarta và sau đó là tại G20 ở Ấn Độ chỉ một tháng trước. Chúng tôi biết rằng đối với những người sản xuất rượu vang tại bang Tây Úc, gần đây chúng ta đã có những vụ mùa bội thu và chúng ta cần đảm bảo rằng những chai rượu vang đó có thể tiếp cận được thị trường và thị trường Trung Quốc là rất quan trọng. Đó là điều cần lưu tâm và chúng tôi đang tạo áp lực toàn sân đối với các đối tác của chúng ta. Chúng tôi đã thành công với các sản phẩm như lúa mạch, cỏ khô, gỗ và các sản phẩm khác, đồng thời chúng tôi muốn đảm bảo rằng những người sản xuất rượu vang có thể tiếp tục phát triển và phát triển để không chỉ mang lại lợi ích cho họ mà còn mang lại lợi ích cho Trung Quốc. Đó là một sản phẩm tuyệt vời.”

Nguồn: WTO

Khủng hoảng gà và trứng sẽ ngày càng trầm trọng ở Nam Phi

Khủng hoảng 12% ngành chăn nuôi gà của Nam Phi đang bị cách ly và thiệt hại cho đến nay ước tính lên tới 4,8 tỷ Rupit do dịch cúm gia cầm bùng phát.

Nếu Chính phủ không can thiệp ngay lập tức để hỗ trợ nông dân, các nhà kinh tế và các bên có lợi ích liên quan cho rằng an ninh lương thực của Nam Phi sẽ gặp rủi ro, vì giá thịt và trứng sẽ tăng trong khi tình trạng thiếu hụt dự kiến sẽ trầm trọng hơn.

Theo City Press, nông dân đang rơi vào tình trạng tuyệt vọng mà không có sự hỗ trợ nào trong khi phải chống lại sự lây lan của dịch cúm gia cầm đang gây rủi ro cho toàn bộ ngành chăn nuôi gà ở Nam Phi.

Nam Phi hiện đang trong tình trạng thiếu gia cầm và trứng do bùng phát dịch cúm gia cầm H7, khiến người chăn nuôi phải tiêu hủy phần lớn gia cầm của họ. Ngoài tác động to lớn của việc cắt điện trong



năm nay, người chăn nuôi còn phải chịu những tổn thất choáng váng.

Cùng với điều này, hiện có những cảnh báo rằng giá có thể leo thang hơn nữa khi tình trạng thiếu hụt xảy ra.

Một trong những biện pháp khắc phục chính cho tình trạng này sẽ là nhập khẩu, nhưng điều này phụ thuộc nhiều vào mức giá và chính sách chống bán phá giá (CBPG) của Chính phủ, vốn ngăn cản việc nhập khẩu thịt rẻ hơn bằng cách tăng thuế đối với những sản phẩm được bán dưới

giá trị thị trường “công bằng”.

Việc tạm dừng áp dụng thuế CBPG đối với thịt gà đã kết thúc vào tháng 8, đi kèm với đó là những cảnh báo riêng về mức giá cao hơn. Một phương án giảm thuế mới đối với các mức thuế này đang được cân nhắc để khuyến khích nhập khẩu nhằm giảm bớt tình trạng thiếu hụt hiện tại.

Trong một tuyên bố truyền thông hồi đầu tháng này, Hiệp hội Gia cầm Nam Phi (SAPA) cho biết họ đang làm việc với Bộ Nông nghiệp và các bên liên quan khác trong ngành để giải quyết tình trạng thiếu hụt.

“Có thể xảy ra tình trạng thiếu hụt trứng nhưng SAPA đang theo dõi tình hình một cách chặt chẽ và sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp, Cải cách đất đai và Phát triển nông thôn và các bên có lợi ích liên quan khác để cập nhật tình hình thường xuyên”.

Nguồn: Reuters

Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng tủ bếp và tủ nhà tắm của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ

1. Tổng quan thị trường tủ bếp và tủ nhà tắm Hoa Kỳ và xu hướng

a. Tủ bếp:

Nhu cầu về tủ bếp ở Hoa Kỳ được dự báo sẽ tăng 2,9% hàng năm lên 20,9 tỷ USD vào năm 2026, giảm tốc so với giai đoạn 2016-2021 do hoạt động xây dựng nhà ở mới và tu sửa nhà cửa trở lại bình thường sau khi tăng đột biến vào năm 2021. Giá vật liệu (ví dụ như gỗ) giảm dần so với mức cao trong thời kỳ lạm phát 2021-2023 cũng là nguyên nhân khiến tổng doanh thu thị trường tăng chậm lại.

Một điểm sáng cho thị trường này là các chủ nhà tại Hoa Kỳ đang có xu hướng đầu tư nhiều tiền hơn để cải tạo nhà bếp và lựa chọn các vật liệu mới. Họ quan tâm cả đến yếu tố thẩm mỹ, sự tiện dụng và tính bền vững trong nội thất nhà bếp, do đó nhiều người tiêu dùng sẽ thay thế các tủ bếp không còn phù hợp với xu hướng thị hiếu hiện nay bằng thế hệ tủ mới phù hợp hơn.

Trong các phân khúc thị trường thì tủ bếp không khung ngày càng phổ biến do xu hướng thẩm mỹ tủ bếp và các vấn đề liên quan đến chi phí, phát triển bền vững:

- + Tủ không khung là một giải pháp thay thế cho tủ có khung và dự kiến phân khúc này sẽ tăng nhanh hơn gấp đôi so với tủ có khung;
- + Xu hướng thiết kế hiện đại hướng tới những căn bếp cởi mở hơn với những đường nét gọn gàng và vẻ ngoài tối giản;
- + Số lượng ngôi nhà có tủ không khung tăng lên theo thời gian, có

nghĩa là nhiều chủ nhà sẽ tiếp tục lắp đặt những chiếc tủ này trong nhà bếp của họ;

+ Chi phí tủ bếp không khung thường thấp hơn so với các loại tủ có khung, đây là một yếu tố quan trọng được người tiêu dùng và các chủ thầu xây dựng cân nhắc trong bối cảnh hiện nay.

+ Tủ không khung dùng đến ít nguyên liệu hơn, do đó cũng được cho là phù hợp hơn với xu hướng tiêu dùng bền vững.

b. Tủ nhà tắm:

Thị trường tủ nhà tắm tại Hoa Kỳ dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR là 6,7% trong giai đoạn 2023-2033 để đạt mức doanh thu khoảng 13,5 tỷ USD trong 10 năm tới.

Xu hướng cải tạo, làm mới và xây mới nhà cửa theo các tiêu chí thời đại như thân thiện hơn với môi trường, phù hợp với đặc điểm nhân khẩu học, ưu tiên tính bền vững và tiện dụng của vật liệu, dễ dàng tích hợp với các thiết bị nhà tắm hiện đại... dự báo sẽ tạo ra những thay đổi lớn trên thị trường tủ nhà tắm tại Mỹ, đồng thời thúc đẩy nhu cầu thay thế các tủ cũ bằng tủ mới hợp xu hướng hơn.

Các nghiên cứu thị trường gần đây cho thấy xu hướng lựa chọn các loại vật liệu thân thiện hơn với môi trường như tre, nứa, trong khi thất chặt hơn với các loại gỗ có nguy cơ bị khai thác bất hợp pháp hoặc tổn hại cho môi trường. Những loại vật liệu truyền thống như ván ép, MDF... vẫn phổ biến ở phân khúc bình dân.

Những thay đổi về thẩm mỹ cũng tác động đến quyết định lựa chọn các thiết kế, người tiêu dùng Mỹ gần đây ưa chuộng các thiết kế tối giản và sang trọng. Các tủ nhà tắm kết hợp với bồn rửa đơn vẫn phổ biến nhưng nghiên cứu thị trường của Future Market Insight năm 2023 cho thấy thị trường có nhu cầu cao đối với các tủ nhà tắm tích hợp bồn rửa đôi phù hợp với không gian nhà tắm rộng hơn và có thể phục vụ 2 người, hoặc cho các chức năng khác nhau,

Xu hướng tùy chỉnh theo nhu cầu của các nhóm người tiêu dùng, bổ sung các chức năng hiện đại...cũng tạo ra động lực mới cho thị trường.

2. Nhập khẩu mặt hàng tủ bếp, tủ nhà tắm vào Hoa Kỳ từ các nguồn trên thế giới và từ Việt Nam

2.1. Nhóm hàng mã HS 9403.40

2.1.1. Tình hình chung về nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.40 từ các nguồn trên thế giới vào Hoa Kỳ

Theo số liệu hải quan của Hoa Kỳ, trong năm 2022, Hoa Kỳ nhập khẩu 3,029 tỷ USD nhóm hàng mã HS 9403.40 từ các nguồn trên thế giới.

Năm 2023, nhập khẩu chậm lại do ảnh hưởng chung của lạm phát và lãi suất cao đến sức mua và nhu cầu đối với mặt hàng này tại thị trường Hoa Kỳ. 8 tháng đầu năm 2023, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ đạt 1,67 tỷ USD, tương đương với khoảng 209 triệu USD/tháng, thấp hơn mức trung bình 252,4 triệu USD/tháng của năm 2022.

Hoa Kỳ nhập khẩu nhóm hàng này từ hầu hết các châu lục trên thế

giới, trong đó nhiều nhất là từ Việt Nam, hai thị trường Bắc Mỹ láng giềng là Ca-na-đa và Mê-hi-cô. Tại châu Á, Hoa Kỳ còn nhập khẩu nhiều từ Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc.

Trong 8 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu từ hầu hết các nguồn cung ứng chính đều sụt giảm so với 8 tháng năm 2022, trừ Ca-na-đa vẫn tăng nhẹ 8,12%. Trong số các nguồn cung ứng lớn, nhập khẩu từ 3 thị trường châu Á gồm Trung Quốc sụt giảm mạnh nhất, tiếp theo là Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a. Nhập khẩu từ Việt Nam cũng giảm ở mức 2 con số.

Bảng 1: Các nguồn nhập khẩu chính nhóm hàng mã HS 9403.40 vào Hoa Kỳ trong năm 2022 và 8 tháng năm 2023

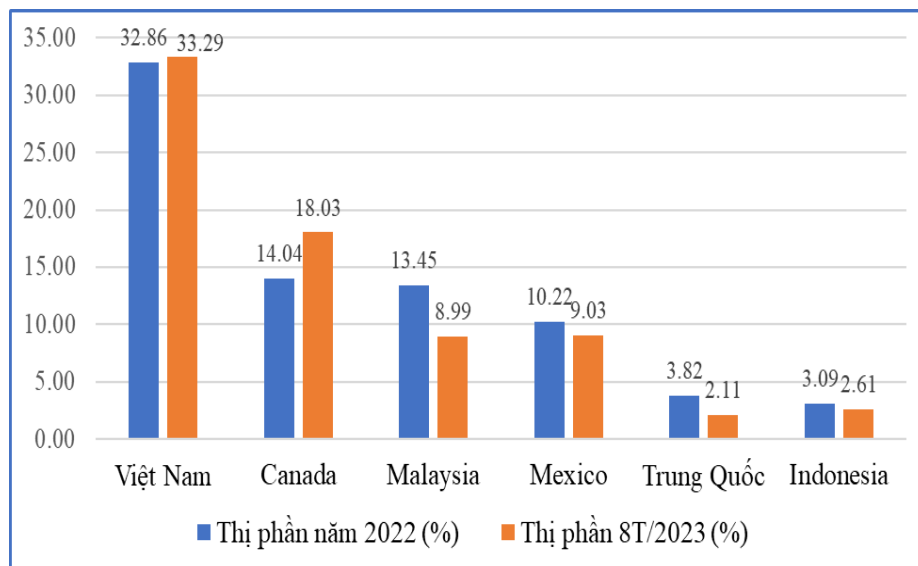
Nguồn nhập khẩu	Trị giá NK năm 2022 (USD)	Trị giá NK 8T/2023 (USD)	Trị giá NK 8T/2023 so 8T/2022 (%)
Tổng NK vào Hoa Kỳ	3.029.636.199	1.675.444.934	
Việt Nam	995.543.216	557.806.814	-17,08
Ca-na-đa	425.453.440	302.131.850	8,12
Ma-lai-xi-a	407.461.612	150.591.422	-48,43
Mê-hi-cô	309.751.047	151.344.929	-28,12
Trung Quốc	115.784.480	35.316.361	-61,95
In-đô-nê-xi-a	93.748.814	43.722.647	-35,79

Nguồn: Tính toán từ số liệu của IHS

2.1.2. Nhập khẩu từ Việt Nam và so sánh tương quan với các nguồn cung ứng lớn khác

Hiện nay, Việt Nam đang là nguồn cung ứng lớn nhất nhóm hàng mã HS 9403.40 vào Hoa Kỳ với thị phần đạt 32,86% trong năm 2022 và tiếp tục tăng lên 33,29% trong 8 tháng đầu năm 2023. Mặc dù trị giá nhập khẩu nhóm hàng này từ Việt Nam trong 8 tháng đầu năm nay giảm 17,08% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng do nguồn cung từ các nước khác giảm mạnh hơn nên thị phần của hàng từ Việt Nam không giảm mà còn tăng nhẹ. Ngoài Ca-na-đa có thị phần cũng tăng từ 14,04% lên 18,03% thì các nguồn cung ứng lớn như Ma-lai-xi-a, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Mê-hi-cô đều có thị phần sụt giảm.

Biểu đồ 1: So sánh thị phần của nhóm hàng mã HS 9403.40 nhập khẩu từ Việt Nam và các từ các nguồn cung ứng khác



Nguồn: Tính toán từ số liệu của IHS

2.2. Mã HS 9403.60

2.2.1. Tình hình chung về nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.60 từ các nguồn trên thế giới vào Hoa Kỳ



Theo số liệu thống kê hải quan Hoa Kỳ, trong năm 2022, Hoa Kỳ nhập khẩu tổng cộng 7,85 tỷ USD nhóm hàng mã HS 9403.60 từ đa dạng các thị trường trên toàn, trong đó nhiều nhất là từ Việt Nam, Trung Quốc, Mê-hi-cô, In-đô-nê-xi-a và Ca-na-đa.

8 tháng đầu năm nay, nhập khẩu chậm lại với trị giá đạt 4 tỷ USD, tương đương với khoảng 501 triệu USD/tháng, thấp hơn so với mức trung bình 656 triệu USD/tháng của năm 2022. Sức mua yếu hơn và người tiêu dùng giảm chi tiêu cho đồ nội thất, chuyển sang tiêu dùng cho dịch vụ và các hàng hóa phục vụ sinh hoạt ngoài trời khiến nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ chậm lại.

Trừ trường hợp nhập khẩu từ Ca-na-đa vẫn tăng 11,3% còn lại các thị trường cung ứng lớn khác đều ghi nhận mức sụt giảm trong 8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022, trong đó giảm mạnh nhất là nhập khẩu từ 3 thị trường Đông Nam Á gồm In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Thái Lan. Nhập khẩu từ Trung Quốc cũng sụt giảm mạnh tới 33,38% trong khi Mê-hi-cô ghi nhận mức giảm 20,89%.

Bảng 1: Các nguồn nhập khẩu chính nhóm hàng mã HS 9403.60 vào Hoa Kỳ trong năm 2022 và 8 tháng năm 2023

Thị trường	Trị giá NK trong năm 2022 (USD)	Trị giá NK trong 8T/2023 (USD)	8T/2023 so 8T/2022 (%)
Tổng NK vào Hoa Kỳ	7.875.777.028	4.009.043.711	
Việt Nam	2.810.178.861	1.363.573.209	-28,24
Trung Quốc	1.350.423.415	655.817.768	-33,38
Mê-hi-cô	577.170.881	319.688.992	-20,89
In-đô-nê-xi-a	495.277.320	242.436.225	-30,65
Ca-na-đa	361.658.683	274.803.568	11,32
Ma-lai-xi-a	327.034.268	115.015.891	-49,78
Thái Lan	173.618.379	71.308.675	-41,68
Bra-xin	87.502.250	42.826.787	-25,99

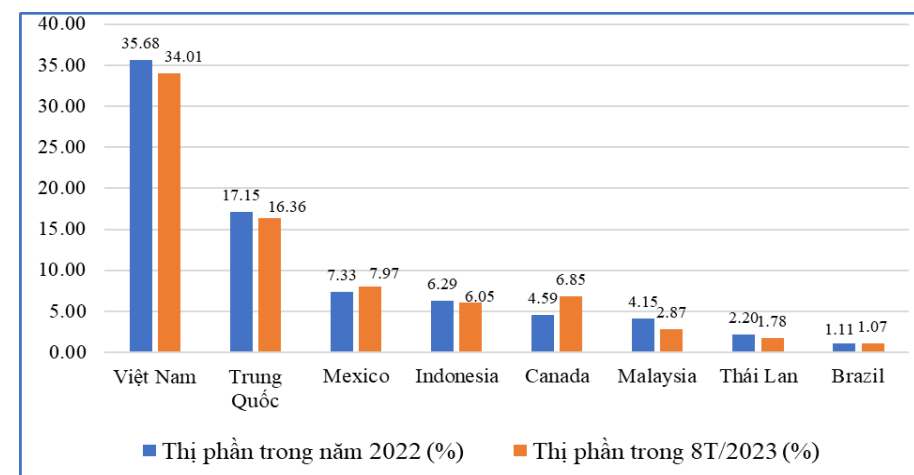
Nguồn: Tính toán từ số liệu của IHS

2.2.2. Nhập khẩu từ Việt Nam và so sánh tương quan với các nguồn cung ứng lớn khác

Cũng tương tự như trường hợp của nhóm hàng mã HS 9403.40, Việt Nam hiện là nguồn cung ứng lớn nhất nhóm hàng mã HS 9403.60 vào Hoa Kỳ, với thị phần lên tới 35,68% trong năm 2022 và 34,01% trong 8 tháng năm 2023. Đứng thứ hai là thị trường Trung Quốc với thị phần tương ứng là 17,15% và 16,36%.

Tuy nhiên, trong khi thị phần của hai nguồn cung ứng tại Bắc Mỹ là Ca-na-đa và Mê-hi-cô gia tăng thì thị phần của các thị trường tại châu Á như Việt Nam, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Ma-lai-xi-a đều sụt giảm trong 8 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2022.

Biểu đồ 2: So sánh thị phần của nhóm hàng mã HS 9403.60 nhập khẩu từ Việt Nam và các từ các nguồn cung ứng khác



Nguồn: Tính toán từ số liệu của HIS

3. Cảnh báo và khuyến nghị

3.1. Thông tin vụ việc

a. Điều tra xem xét phạm vi sản phẩm

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) khởi xướng điều tra phạm vi tủ gỗ nhập khẩu để xác định xem tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ sử dụng các bộ phận nhập khẩu từ Trung Quốc có thuộc phạm vi áp dụng của lệnh áp thuế phòng vệ thương mại mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc không.

Nguyên đơn của vụ việc điều tra là Liên minh tủ bếp Hoa Kỳ (American Kitchen Cabinet Alliance) đại diện cho một số doanh nghiệp sản xuất tủ gỗ của Hoa Kỳ.

Tháng 4 năm 2020, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế chống bán phá

giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) với cùng loại sản phẩm trên có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 4,37% đến 262,18%, mức thuế CTC là từ 13,33% đến 293,45%.

Nguyên đơn đề nghị DOC đưa các sản phẩm tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam mà thuộc 04 trường hợp sau vào trong phạm vi lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc:

(i) Trường hợp 1: Sản phẩm có thành phần cửa, mặt học và khung gỗ sản xuất tại Trung Quốc, sau đó được lắp ráp tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam;

(ii) Trường hợp 2: Sản phẩm có cửa, mặt học và khung gỗ là bán thành phẩm được sản xuất tại Trung Quốc, sau đó tiếp tục gia công tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam;

(iii) Trường hợp 3: Sản phẩm có các chi tiết bán thành phẩm của cửa, mặt học và khung gỗ (bao gồm đai, trụ, ván) được sản xuất tại Trung Quốc, sau đó tiếp tục gia công tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam;

(iv) Trường hợp 4: Ván đá chân được sản xuất tại Trung Quốc, và được kết hợp tại Việt Nam với các cấu phần cần thiết khác để tạo thành một tủ gỗ hoàn chỉnh tại Việt Nam.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm đối với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ. Theo đó:

+ Trường hợp 1: thuộc phạm vi lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc;

+ Trường hợp 2: và Kịch bản 3: chưa đủ thông tin để kết luận;

+ Trường hợp 4: không thuộc phạm vi lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc.

Ngày 28/9/2023, DOC đã ban hành kết luận hậu sơ bộ dựa trên những thông tin mới cung cấp từ Nguyên đơn và gia hạn ban hành kết luận cuối cùng đến ngày 26/01/2024. Cụ thể, DOC đã cập nhật kết luận sơ bộ về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm đối với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam, theo đó bổ sung thêm trường hợp 2 và 3: thuộc phạm vi lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc.

Kết luận trên được DOC phân tích dựa trên 4 yếu tố để xác định phạm vi sản phẩm (có sự chuyển đổi đáng kể tại nước thứ ba hay không), cụ thể:

A. Chi phí sản xuất;

B. Tính chất và mức độ phức tạp của quá trình sản xuất tại nước thứ ba;

C. Mức độ đầu tư tại nước thứ ba;

D. Đặc tính thiết yếu hoặc thành phần quan trọng.

DOC xác định trường hợp 2 (không đạt yếu tố A, B, D) và trường hợp 3 (không đạt yếu tố D) nên đánh giá chung là không có sự chuyển đổi đáng kể.

Về việc DOC gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng: Theo quy định tại 19 CFR 351.225(e)(2), thời hạn điều tra xem xét phạm vi sản phẩm của DOC tối đa là 300 ngày (kể cả gia hạn). Tuy nhiên,

theo quy định tại 19 CFR 351.302(b), DOC có thể gia hạn các mốc thời hạn này nếu có lý do hợp lý.

Các bước tiếp theo: DOC cho phép các bên quan tâm có thể gửi bình luận và phản bác về phán quyết trên của DOC, thời hạn để bình luận về phán quyết này tới ngày 12 tháng 10 năm 2023 và thời hạn để phản bác là trước ngày 19 tháng 10 năm 2023.

b. Điều tra chống lẫn tránh

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, DOC khởi xướng điều tra đối với sản phẩm tủ gỗ nhập khẩu để xác định xem tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ sử dụng các bộ phận nhập khẩu từ Trung Quốc có lẫn tránh lệnh áp thuế PVTM mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc không.

Hiện DOC chưa lựa chọn bị đơn bắt buộc, chưa ban hành bản câu hỏi tiếp theo sau bản câu hỏi Q&V.

DOC tiếp tục gia hạn thời gian ban hành kết luận sơ bộ và kết luận cuối cùng của vụ việc tới ngày 9 tháng 02 năm 2024 và ngày 9 tháng 5 năm 2024. Theo quy định tại 19 CFR 351.225(e)(2), thời hạn điều tra xem xét phạm vi sản phẩm của DOC tối đa là 365 ngày (kể cả gia hạn). Tuy nhiên, theo quy định tại 19 CFR 351.302(b), DOC có thể gia hạn các mốc thời hạn này nếu có lý do hợp lý. Do vậy, doanh nghiệp cần hợp tác cung cấp thông tin nếu DOC có yêu cầu. Khi cung cấp thông tin cho DOC cần lưu ý cung cấp đầy đủ, chính xác và nhất quán để không bị coi là không hợp tác/hợp tác không đầy đủ và được tham gia cơ chế tự xác nhận.

3.2. Khuyến nghị

Với các số liệu phân tích ở trên có thể thấy hiện nay mặt hàng tủ gỗ và tủ nhà tắm từ Việt Nam hiện đang chiếm thị phần lớn trong tổng trị giá nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Mặc dù tốc độ tăng nhập khẩu đã chững lại trong năm 2023 nhưng phần nhiều do sức mua suy giảm chung, thị phần vẫn ở mức cao vượt trội so với các nguồn cung ứng khác trong nhóm 5 nước xuất khẩu hàng đầu các mặt hàng này vào Hoa Kỳ.

Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tủ gỗ, tủ nhà tắm của Việt Nam sang Hoa Kỳ được khuyến nghị theo dõi sát sao diễn biến của vụ việc điều tra chống lẫn tránh, cũng như các thông tin và dữ liệu thị trường để có phương án điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp.

Đặc biệt, cần chú ý đến nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chứng từ kèm theo, chuẩn bị sẵn sàng hồ sơ, tài liệu và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng (Cục Phòng vệ thương mại-Bộ Công Thương) nếu liên quan đến vụ việc. Các doanh nghiệp cũng cần cảnh giác để không vô tình, hoặc cố ý tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ có nguy cơ gây tổn hại chung cho động xuất khẩu mặt hàng tủ gỗ, tủ nhà tắm của các doanh nghiệp từ Việt Nam.